

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 707/2020/QĐST - HNGĐ

Quận 9, ngày 19 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

V/v Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hời.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 126/2020/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số 213/2020/QĐST-VHNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Hồ K, sinh năm 1984.

- Bà Trần H, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: số a đường b, tổ 3, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê C, sinh năm 1988

Địa chỉ: x xã D, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu ngày 31 tháng 12 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc của ông Hồ K, bà Trần H thì nội dung sự việc như sau: Bà Trần H tự nguyện kết hôn với ông Lê C, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2009. Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2013. Do không tìm được ông C nên bà H không làm thủ tục ly hôn được.

Sau đó bà Hồng chung sống như vợ chồng với ông K. Ngày 19/12/2019, bà H sinh trẻ Hồ P theo Giấy chứng sinh số 146 quyển số 03 do Bệnh viện Quận 9 cấp ngày 21/12/2019. Với mong muốn có đủ tên cha mẹ trong giấy khai sinh của trẻ P nên ông K, bà H yêu cầu Tòa án xác định ông Hồ K, sinh ngày 13/5/1984, căn cước công dân số 079084001970 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/4/2016, thường trú: số a đường b, tổ 3, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh là cha đẻ của trẻ Hồ P, sinh ngày 19/12/2019 theo Giấy chứng sinh số 146 Quyển số 03 do Bệnh viện Quận 9 cấp ngày 21/12/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê C trình bày: Ông và bà Trần H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng, ông và bà H có 02 con chung là trẻ Lê M, sinh ngày 10/9/2009 và Lê T, sinh ngày 08/11/2011. Đến năm 2015, do hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông bỏ về quê sống và không liên lạc với bà H, ông và bà H cũng chưa làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Từ năm 2015 đến nay giữa ông và bà H không có bất kỳ quan hệ tình cảm nào nên trẻ Hồ P sinh ngày 19/12/2019 không phải là con chung của ông và bà H, ông đồng ý với yêu cầu của ông K, bà H: xác định ông Hồ K là cha đẻ của trẻ Hồ P.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Người yêu cầu ông K, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê C giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tạm ứng án phí, thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng. Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ lời khai xác nhận của các đương sự và Kết luận giám định số 1426/C09B ngày 06/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì yêu cầu của ông K, bà H là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông K bà H xác định ông Hồ K, sinh ngày 13/5/1984, căn cước công dân số 079084001970 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/4/2016, là cha đẻ của trẻ Hồ P, sinh ngày 19/12/2019 theo Giấy chứng sinh số 146 Quyển số 03 do Bệnh viện Quận 9 cấp ngày 21/12/2019 đề họ tên người mẹ là Trần H.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông K, bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào trình bày của các đương sự, và ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về tố tụng:

Căn cứ bản sao sổ hộ khẩu và lời khai trình bày của các đương sự có cơ sở xác định ông Hồ K, bà Trần H hiện đang cư trú tại Quận 9 do đó căn cứ quy định tại Khoản 10 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 việc ông K bà H nộp đơn yêu cầu xác định ông Ký là cha của trẻ Hồ P là việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Kết luận giám định số 1426/C09B ngày 06/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Kết luận về đối tượng giám định: Ông Hồ K là cha ruột của trẻ Hồ P.

Xét yêu cầu của các đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với Kết luận giám định nêu trên nên chấp nhận

3. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) người yêu cầu ông K bà H phải chịu theo quy định tại Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1 Mục I Phần B của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 10 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35 và điểm t Khoản 2 Điều 39, các điều 367, 367, 370, 371, và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 88, 89, 90 và Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1 Mục I Phần B của

Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của ông Hồ Kim Ký, bà Trần Thị Cẩm Hồng.

Tuyên bố ông Hồ K, sinh ngày 13/5/1984, căn cước công dân số 079084001970 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/4/2016, thường trú: số a đường b, tổ 3, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, là cha đẻ của trẻ Hồ P, sinh ngày 19/12/2019 theo Giấy chứng sinh số 146 Quyển số 03 do Bệnh viện Quận 9 cấp ngày 21/12/2019 đề họ tên người mẹ là Trần H.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Hồ K, bà Trần H phải chịu, được căn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí ông K bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0013185 ngày 17/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Ông K, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông K, bà H, ông C có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.9;
- Chi cục THADSQ.9;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoi

